TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137/2026/HS-ST
Ngày: 27/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2025/HSST ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2025/QĐXXST-HS ngày 04/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 5249/2025/QĐST-HS ngày 29/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-HS ngày 06/01/2026, đối với các bị cáo:

1/ Thạch R; sinh năm 1987 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Thường trú: Ấp X, xã X, huyện X, tỉnh Trà Vinh (nay là xã X, tỉnh Vĩnh Long); Nơi ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Ú và bà Thạch Thị R; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – tỉnh Bình Dương) xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 315/2018/HS-ST ngày 25/10/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/ Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Thường trú: ấp X, xã X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã X, thành

phố Cần Thơ); Nơi ở: X X, kp X, phường X, Thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn C và bà Trần Thị C; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch R và Lâm Thị Ngọc T là bạn bè xã hội. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 02/10/2024, R chạy qua phòng trọ số X X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) của T để nhờ T qua phòng trọ của R tại địa chỉ X, đường X, phường X, Thành phố X, tỉnh Bình Dương (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) trông giùm người bạn tên Mai đang mang thai sắp sinh con, T đồng ý. R chở T sang phòng trọ của R, sau đó R đi làm ở chợ đầu mối nông sản. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 03/10/2024, R đi làm về, đi lên gác phòng trọ của R, thấy có túi nylon chứa ma túy đá nên R lấy ma túy bỏ vào túi quần trên bên phải của R, rồi R chở T về lại nhà trọ của T. Trên đường về, R và T ghé quán lẩu dê để ăn trưa. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, R chở T về đến phòng trọ của T. R hỏi T "có dụng cụ sử dụng ma túy đá không?" T nói "có", rồi T vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nước bằng nhựa có gắn nắp chai màu đỏ, phía trên nắp chai đục 02 lỗ (01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh đầu hình phễu) đưa cho R rồi R móc trong túi quần bên phải phía trước 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy đá, rồi bỏ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy của T đưa để sử dụng. R sử dụng ma túy xong để xuống nền nhà, T cầm lên và sử dụng tiếp phần ma túy còn trong nỏ. Sau đó, T nằm chơi với đứa con trai của T, còn R nằm bấm điện thoại. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường X (nay là Công an phường X) tiến hành kiểm tra phòng trọ của T. T liền đứng dậy cầm dụng cụ sử dụng ma túy chạy vào nhà vệ sinh để cất giấu nhằm mục đích tẩu tán, còn R chạy theo sau cất giấu bịch nylon chứa ma túy vào thau quần áo đã mặc của T trong nhà vệ sinh. Phát hiện có ma túy, Cơ quan Công an đưa T và R về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng Thạch R không thừa nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do Lâm Thị Ngọc T cung cấp mà do R tự lấy tại phòng trọ của T và tự bỏ ma túy vào sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, có đủ cơ sở để khẳng định bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do T cung cấp. (Bút lục 58-70,89-92).

Theo Kết luận giám định số 11795/KL-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 1,1323

gam (một phẩy một ba hai ba gam), loại Methamphetamine (Bút lục 47). Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) chai nước nhựa có gắn nắp chai màu đỏ, được đục 02 lỗ.

- 01 (một) ống hút nhựa.

- 01 (một) ống thuỷ tinh.

Kết quả xét nghiệm :

- Thạch R dương tính với chất ma tuý loại MET, MDMA (BL 103)

- Lâm Thị Ngọc T dương tính với chất ma tuý loại MET (BL 105)

Bản Cáo trạng số 129/CT-VKSKV2 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thạch R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lâm Thị Ngọc T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thạch R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Ngọc T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Thạch R từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp bị cáo phải chịu mức hình phạt chung của hai tội từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) chai nước nhựa có gắn nắp chai màu đỏ, được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thuỷ tinh.

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/10/2024, tại phòng trọ số X X, khu phố X, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) của Lâm Thị Ngọc T thuê trọ, T và Thạch R cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, chất ma túy do Thạch R mang đến, dụng cụ sử dụng chất ma túy do T cung cấp. Riêng Thạch R tàng trữ khối lượng 1,1323 gam (một phẩy một ba hai ba gam), loại Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của Thạch R đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 và 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của Lâm Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 và 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Cáo trạng số 129/CT-VKSKV2 ngày 22/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với nguồn gốc ma túy mà Thạch R lấy trên gác phòng trọ của R thì R khai nhận: Vào khoảng tháng 06 năm 2024, R cho vợ chồng Lê Trung H và Mai (là bạn bè xã hội) ở chung phòng trọ. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/10/2024, H đi ra ngoài có để trên gác phòng trọ của R bịch nylon chứa ma túy đá. Đến ngày 03/10/2024, R đi làm về thì thấy số ma túy trên nên đem bỏ túi để sử dụng cùng với T. Số ma túy đó là của H nguồn gốc ở đâu thì R không rõ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Lê Trung H và tên Mai. Do đó, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Hội đồng xem xét nhân thân, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì bị cáo Thạch R phải chịu mức án nặng hơn so với bị cáo Lâm Thị Ngọc T về cùng hành vi phạm tội.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung một số tiền theo quy định tại Điều 249 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (chứa ma túy ở thể rắn loại Methaphetamine có niêm phong mã vụ 3648/24); 01 (một) chai nước nhựa có gắn nắp chai màu đỏ, được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thuỷ tinh là chất nhà nước cấm lưu hành và các vật dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với khung hình phạt theo Điều luật của pháp luật hình sự quy định. Tuy nhiên, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo chưa tương thích với mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nặng hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 249 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Thạch R** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lâm Thị Ngọc T** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Thạch R** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội nêu trên là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Ngọc T** 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu sung tiêu hủy đối với 01 (một) gói nylon chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có niêm phong mã vụ 3648/24; 01 (một) chai nước nhựa có gắn nắp chai màu đỏ, được đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) ống thuỷ tinh.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 120KV2 ngày 22/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương